

Chàng Từ Khi Vào Nơi Gió Cát

Ký giả Kiều Mỹ Duyên

Đà Lạt đó, đất của những rừng thông ngàn năm thì thầm với gió. Đất của suối, của hoa và của những người con gái hai má đỏ hồng. Và ở đó, cũng là nơi xuất thân của những người trai luôn luôn tâm niệm nam nhi chí tại bốn phương, lấy hình ảnh oai hùng của kẻ gác ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo làm biểu tượng. Nhắc đến Đà Lạt là có cả ngàn điều để nhớ, trăm điều để thương.

Con đường dốc quanh co, với hai hàng thông trồng dọc hai bên đường, một đầu là khu phố Hoà Bình, trái tim của Đà Lạt, một đầu là quân trường nổi tiếng, trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, nơi đào tạo những người luôn lấy hình ảnh của bốn chữ Tang Bồng Hồ Thi làm lý tưởng, cái biểu tượng hào hùng đó cũng là một trong những nghi thức không thể thiếu trong ngày mãn khóa: sinh viên thủ khoa của khóa, trước lễ đài, một chân quỳ gối, một tay cầm cung, một tay giương tên, bắn đi bốn hướng. Những mũi tên bắn đi từ những người trai Võ Bị đó, đã có nhiều mũi bắn vào tim giai nhân bốn phương. Gần nhất là những người con gái đôi má đỏ hồng của Đà Lạt. Người đến, đến từ muôn phương, người đi, đi về vạn nẻo, để lại nhiều thiên tình sử trong cái thành phố nhỏ bé này...

Con đường từ phố Hoà Bình, một khu phố nhỏ, dễ thương, lúc nào cũng có hình ảnh của những đôi tình nhân khắp nơi đến. Đến tìm cái lạnh co ro, tìm sự gần gũi nhau hơn trong bầu trời sương mù của Đà Lạt. Con đường đổ xuống bên dưới chân phố, bọc theo hồ Xuân Hương, với cà phê Thủy Tạ, với những chiếc Pédalo lượn lờ trên mặt nước, đưa đôi tình nhân vào cõi mộng mơ. Qua khỏi hồ Xuân Hương, con đường bắt đầu có độ dốc cao dần, rồi đến nhà ga, cũng là Trạm Hàng Không Dân Sự. Qua khỏi nhà ga, một đường rẽ lên Trại Hàm, vùng đất của những trái mận no tròn, chỉ nhìn qua là muốn cắn ngay. Một đường cứ đi tiếp, sau chừng bốn, năm cây số đã vào địa phận của trường Võ Bị Đà

Lạt. Quanh co qua những khu trồng rau xanh mướt, bên phải là hồ Than Thở. Chỉ nghe tên thôi cũng đủ tưởng tượng được cảnh hồ đẹp và buồn đến đâu. Qua khỏi hồ Than Thở, với những khúc lượn vòng trên những đồi thông là đến cổng trường. Một mối tình nào đó, bắt đầu sự gặp gỡ có thể trong quán cà phê, hay tại một gian hàng hoa trong chợ Hoà Bình, hoặc ngay trên những con đường phố Đà Lạt, để hẹn hò bên hồ Xuân Hương, đưa nhau đến đồ lẹ bên hồ Than Thở, rồi chia tay nhau tại nhà ga, và biệt ly, nhớ nhung từ đây... Tất cả diễn ra trên con đường đó, và con đường có thể giản dị mà đặt tên: Con Đường Tình Sứ.



Đoạn đường từ hồ Than Thở đến cổng chính của trường là một đoạn đường rất đẹp. Đường tráng nhựa êm ái, chạy quanh co trong những đồi thông thật thơ mộng. Một trạm kiểm soát trước khi vào cổng chính mang tên cổng Thái Phiên. Cổng chính của trường nhìn ra đồi núi chập chùng. Cổng sau của trường, cổng Lý Thường Kiệt, ngõ ra khu phố Catina, một khu phố nhỏ mang tên một khách sạn lớn ở đây, khách sạn có từ thời Pháp thuộc. Một cổng phụ nối liền với trại gia binh của trường là cổng Mê Linh. Trường Võ Bị nằm trên một khuôn viên rất rộng. Từ cổng Thái Phiên đi vòng qua cổng Lý Thường Kiệt cũng phải mất gần mười lăm phút lái xe. Ngoài ba cổng chính trường còn có nhiều cổng không tên khác mà chỉ có sinh viên sĩ quan và Quân Cảnh 302 của trường biết mà thôi. Từ những cổng không tên đó, trong một đêm sương mù phủ xuống dày đặc, có những sinh viên sĩ

quan đa tình, liều lĩnh lén ròi trường để đến một nơi nào dưới phố, dưới một mái nhà, có người con gái đang ngồi trong khung cửa chờ mong. Những sinh viên sĩ quan dám đi qua những công không tên đó, thường thường đã là niên trường. Chứ các Cùi mới năm thứ nhất thì còn “cùi” lắm, khó lọt mắt xanh của người đẹp. Mà không có người đẹp chờ mong, thì chẳng lẽ liều lĩnh trốn ra khỏi trường chỉ đến dốc Duy Tân uống một ly sữa đậu nành nóng rồi lại trở vào hay sao? Và để tiếp nối truyền thống đó, khi các niên trường gần đến ngày ra trường, cũng vui vẻ bàn giao lại cho đàn em những công không tên này, để rồi bao nhiêu mối tình đã nở và biết bao con tim đã héo mòn. Một người con gái kể cho tôi nghe chuyện tình của nàng, một Chinh Phụ Ngâm Khúc của người con gái mới hai mươi hai tuổi tròn.

Buổi chiều từ trường về, Quyên nhận được thư Nguyên. Phong bì đóng dấu Bưu Điện Nha Trang, chứ không gửi qua Quân Bưu. Anh chàng lại trốn ra phố Nha Trang chơi rồi, Quyên nhủ thầm.

“Quyên của anh,

Ngày mai, thứ hai, anh làm lễ mãn khóa ở trường Dù. Đúng ra còn nợ trường này một saut nữa, nhưng saut cuối cùng để dành nhảy về trường mẹ. Sáng thứ ba, lúc 10 giờ, em đến ngoài cổng Mê Linh, nhớ mang theo ống dòm. Người nhảy xuống đầu tiên là Trung Tướng Chỉ Huy Trường. Người thứ nhì là anh: Thủ Khoa Khóa Dù. Em đứng chỗ nào cho dễ thấy, anh sẽ đáp ngay trước mặt em. Gặp nhau sau. Thương nhiều.”

Thư Nguyên lúc nào cũng vậy, ngắn gọn và đùa cợt. Thủ khoa của khóa Dù! Thật là cứng đầu, nói mãi không chịu nghe. Ba mẹ đã hăm ròi, ra trường mà chọn mấy cái binh chủng đồ bông, đồ rần để miệt mài ngoài chiến trận là đừng hòng gả con gái cho. Ba đã có lần nói thẳng với Nguyên: “Sống ở đời, khôn ngoan là ai sao mình vậy. Học đủ để ra trường là được rồi. Ra trường sẽ gửi gắm về làm ở thành phố cho an nhàn tâm thân, lại có thì giờ lo cho vợ con sau này”. Nguyên cười, dạ dạ, rồi những lời khuyên bảo cũng như nước chảy qua đá trên thác Cam Ly.

Nhớ lần đầu tiên gặp Nguyên, Quyên không hiểu tại sao sau này mình lại thương được người đã làm mình tức đến khóc được. Buổi sáng thứ bảy đó, Quyên và em trai đi phố mua sắm

mấy thứ lật vật, rồi hai chị em vào Mê Kông uống nước. Buổi sáng cuối tuần nào khu phố Hoà Bình cũng đầy bóng dáng những sinh viên sĩ quan Võ Bị trong bộ đại lễ bốn túi mùa đông, dáng người thẳng, bước chân vững chãi, nụ cười, ánh mắt tự tin. Buổi sáng hôm nay trời Đà Lạt thật đẹp, nắng rực rỡ trên những cành Mimosa đang bắt đầu nở hoa vàng. Khu phố nhỏ bé này có vẻ ồn ào hơn, vì hôm nay là ngày được ra phép đầu tiên của một khóa Võ Bị vừa xong thời gian huấn luyện, mới làm lễ gắn Alpha tối hôm qua. Lần ra phép đầu tiên cứ như là cọp sút chuông, mấy anh chàng sinh viên sĩ quan vừa hung hăng, phá phách, vừa mang cái nét thật ngổ trong bộ đại lễ mặc lần đầu. Tóc của mấy chàng còn ngắn đúng kiểu mẫu, cử chỉ cứng nhắc, nét mặt nửa ba gai, nửa còn khóp vì bị hành tận mạng trong những ngày huấn luyện vừa qua. Họ phá phách như là một truyền thống. Trường dễ dãi cho lần ra phép đầu tiên sau ngày lễ gắn Alpha, miễn là không quá trớn.

Nguyên ngồi bàn kế bàn Quyên, cùng với mấy người bạn đồng khóa. Họ ăn uống, cười nói có vẻ thỏa thích với những giây phút tự do ngắn ngủi, rồi bắt đầu tìm những mục tiêu để phá. Mục tiêu của họ là những chàng trai híp-py, tóc để dài như con gái. Thanh niên Đà Lạt đã quen với truyền thống này rồi. Hết cuối tuần mà có khóa Võ Bị nào vừa làm lễ gắn Alpha, ngày mai được ra phép là họ tránh không xuống phố, để “văn” và “võ” khỏi đụng nhau lôi thôi. Hoàng kẹt đi với chị nên đành chịu trận.

Quyên ngồi im không nói gì, cho đến khi một người trong bàn của Nguyên đòi qua cắt tóc Hoàng thì Quyên phản ứng ngay. Quyên lấy bút, nhìn bảng tên trên ngực áo của anh chàng này, giọng thách thức:

– Anh dám làm không?

Nguyên nãy giờ chưa dự phần, vội đứng lên ngăn lại:

– Thôi thôi, mình đi phố chơi, đừng chọc bà chàng này nữa.

Quyên tức muốn phát khóc, trợn mắt nhìn thẳng mặt người vừa gọi mình là bà chàng. Vàng trán rộng, nét mặt cương nghị lẫn chút bướng bỉnh, dáng người dong dỏng cao và thẳng. Vài tuần nữa bớt cái nét ngổ của một anh Cùi vừa mới gắn Alpha thì coi cũng được, Quyên nhủ thầm, nguyền dài một cái, đuôi mắt

quét rụng cả mấy búp hoa của cành Mimosa chung trên quây.

Làm như có duyên có nợ gì đó, những tuần kế tiếp họ lại đụng đầu nhau trong phở Tùng, trong cà phê Thủy Tạ... Và một buổi sáng thứ Bảy, mẹ bảo Quyên ra chợ mua vài ký mận để về Sài Gòn biếu bà con. Lựa mận xong, Quyên đang loay hoay không biết thế nào để bê mấy bao mận nặng trĩu này ra xe lam, thì một bàn tay đỡ nhẹ:

– Tôi mang dùm cô về tận nhà.

Và không cần biết Quyên có đồng ý hay không, Nguyên vẫy taxi. Quyên cũng không hiểu sao lúc đó mình lại thụ động như vậy. Riu riu lên xe và để cho Nguyên mang mấy bao mận vào tận nhà, chào bác trai, chào bác gái, tự nhiên như quen biết đã lâu ngày.

Bốn năm trôi qua. Đối với những người con gái đã yêu người trai Võ Bị, bốn năm, mỗi ngày tính bằng một tuần. Như vậy, bốn năm rút lại còn được bao nhiêu ngày? Và mỗi ngày gặp nhau được bao nhiêu giờ?

Rồi Nguyên làm lễ mãn khóa. Chàng vẫn là thủ khoa của khóa. Vẫn giữ truyền thống của người theo nghiệp võ tự ngàn xưa. Trong lễ mãn khóa, chàng đã giương cây cung bắn bốn mũi tên ra bốn hướng, để biểu tượng chí tang bồng hồ thi của kẻ nam nhi. Rồi chàng rời Đà Lạt như một mũi tên rời dây cung, để lại cho Quyên khắp mọi nơi, mọi nẻo trong cái thành phố nhỏ bé lạnh lẽo đầy sương mù này, đâu đâu cũng là kỷ niệm...

Những gì Quyên mong đợi bây giờ là những bức thư ngắn ngủi, từ những địa danh xa lạ gửi về. Thư mới nhận hôm qua cũng ngắn như một bức điện tín:

“Quyên của anh,

Vừa chiếm lại Quảng Trị. Trận đánh thật khốc liệt, dành nhau từng tấc đất. Xong rồi. Ngày mai xin 12 giờ phép, phóng xe vào Huế ăn tô bún bò cho biết cay đến đâu và nhìn xem nữ sinh Đồng Khánh đi học qua cầu Trường Tiền đẹp như thế nào. Mong em luôn luôn vui vẻ.

Thương nhiều.”

Nguyên đi biệt. Gót giày hành quân của chàng dẫm qua không biết bao nhiêu là địa danh. Mỗi năm được về phép mấy ngày, chia ra cho gia đình ở Sài Gòn vài ngày, cho Quyên ở

Đà Lạt vài ngày, còn lại cho bạn bè. Nguyên được thăng cấp rất nhanh bởi những chiến công vẻ vang. Những hoa mai trên cổ áo của Nguyên là do chính tay Quyên thêu trong những lần Nguyên về phép. Cứ mỗi lần thêu thêm một hoa mai cho Nguyên là lòng Quyên lại chịu nặng thêm một ít.

Một câu nói nửa đùa nửa thật của người bạn học cùng lớp, mà mỗi lần nhớ đến, đã làm cho Quyên cảm thấy chới với như người mất đà vì bắt hụt vào chiếc bóng:

– Lấy chồng Võ Bị thì chớ có lấy thủ khoa. Thủ khoa nào của Võ Bị cũng sớm được tổ quốc ghi ơn...

Bước vào Võ Bị là Nguyên đã chọn con đường binh nghiệp. Suốt bốn năm miệt mài rèn luyện cả văn lẫn võ. Nguyên hãnh diện với sáu chữ: Sinh Viên Võ Bị Đà Lạt. Nguyên muốn mình xứng đáng với niềm hãnh diện đó, trong trường, ngoài quân sự và văn hoá, Nguyên học quyền thuật, kiếm thuật, học cỡi ngựa, chơi đàn, nhảy đầm rất đẹp, pha cocktail rất ngon. Ra trận, Nguyên đánh giặc rất gan lì. Tất cả để giữ cái truyền thống của hai chữ “Đa Hiệu” mang trên vai. Và luật của tạo hoá là như vậy: truyền thống càng hào hùng, định mệnh càng khắc nghiệt.

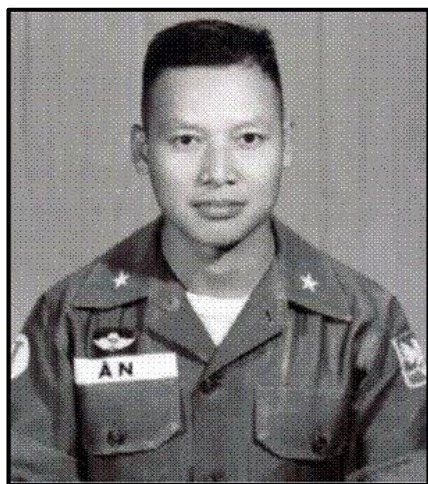
Quyên biết mình chỉ là sợi tơ, không thể nào buộc nổi một cánh chim bằng với hào khí đang còn ngất trời. Chỉ còn biết chờ, chỉ còn biết đợi. Đợi chờ cho đến ngày chim bằng mỗi cánh, hoặc là...

Quyên không dám nghĩ đến. Không dám ích kỷ mong muốn Nguyên dừng chân bằng một sự hy sinh quá lớn. Mà thật sự thì Nguyên đã hy sinh, hy sinh cả một tuổi thanh xuân của chàng cho chiến trận, hy sinh cả một tình yêu như mật ngọt trong khung trời Đà Lạt mộng mơ này, để lăn mình vào nơi gió cát...

Đôi Điều Chưa Nói Về Tướng TRƯƠNG QUANG ÂN, K7

Hồi ký của LÊ QUỐC TOẢN, K20

Tôi có cái duyên hai lần được diện kiến tướng Trương Quang Ân, lần thứ nhất cuộc diện kiến không mong ước, lần thứ hai cuộc diện kiến tại chiến trường máu lửa, chuyện xảy ra gần bảy mươi năm về trước, nay ôn cố tri tân, bỗng nhớ lại vị tướng kiêu hùng – thanh liêm hiêm cố trong quân sử nước nhà mà viết nên hồi ký này.



Lần gặp Trương Tướng Quân đầu tiên sau cái Tết năm 1966, lúc bấy giờ ông còn mang lon đại tá, 34 tuổi, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh, còn tôi mới ra trường được

một năm, mang lon Trung Úy. Số là, Tết năm 1966 tôi là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2/ Tiểu Đoàn 1/ Trung Đoàn 4 4/ Sư Đoàn 23 Bộ Binh đồn trú tại Bảo Lộc Lâm Đồng, sáng mùng một Tết lính của tôi ra phố đánh bầu cua cá cọp chung với lính Thiết Giáp của Chi Đoàn 2/8. Không biết đồ đen ra sao hai bên cãi vã om sòm, cuối cùng đánh nhau ì xèo gây náo loạn cả một góc phố trong sáng mùng một đầu năm. Lại không biết ma chê quỷ hờn làm sao, lính của tôi trong cơn hỗn loạn đánh luôn Đại Úy Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn 2/8, hình như cả hai phe lúc đó đều mặc áo quần dân sự. Tết mà! Thế là mới đầu năm, tôi vô cớ bị sao quả tạ chiếu cố. Được lệnh sáng mùng 4 Đại Tá Tư Lệnh sẽ bay xuống phân xử vụ này. Thành thử tự nhiên tôi có cái duyên không mong

đội sẽ diện kiến người anh cả của Sư Đoàn, đồng thời là vị đại niên trưởng đáng kính của tôi.

Thế rồi, chuyện gì đến nó sẽ đến, tôi tập trung đại đội, áo mũ chỉnh tề, súng ống lau chùi sáng ngời, mũ sắt hai lớp. Nhìn vào hàng quân tôi thấy ngon lành và tự tin. Khoảng 10 giờ sáng, trên bầu trời chiếc trực thăng H34 lù lù xuất hiện sà xuống phía chúng tôi và đáp cách chừng một trăm thước, tất cả mọi cặp mắt đều hướng về và chờ đón. Đại Tá Tư Lệnh bước xuống, bộ áo quần dù và đôi mai bạc sáng ngời, với tướng đi nhanh – oai phong rạng ngời trong ánh sáng ban mai. Mải theo dõi bước chân của Vị Tư Lệnh tôi suýt nữa quên thao tác điều khiển hàng quân đang đón chào, may đâu tôi kịp nhận ra trở về với thực tại. Tôi hô khá to: ‘Đại Đội, nghiêm! Súng chào bắt’. Bởi tôi có cho binh sĩ tập trước đó hai ngày, nên sáng nay thao tác biểu diễn trông đẹp mắt làm sao. Tôi và đoàn quân hình như tự tin hẳn, thay cho mấy ngày trước buồn rầu lo âu! Tiếp theo tôi hướng dẫn vị Tư Lệnh duyệt đoàn quân, thao tác nhịp nhàng vì tôi vốn xuất thân từ Võ Bị Đà Lạt mà. Xong phần lễ nghi, Đại Tá Tư Lệnh đứng trước hàng quân và ra lệnh thao diễn ‘nghỉ’,. Có lẽ ông sẽ bắt đầu phần giáo huấn. Nhưng chưa, trước khi vào phần trọng tâm đó, ông thỉnh linh đưa ra câu hỏi, một câu hỏi làm tôi vô cùng bất ngờ. Đó là: ‘Hôm nay có ai không mang theo thẻ bài không?’ Tôi nghĩ thẻ bài là tấm thẻ bằng kim loại, khắc tên họ người lính sở hữu, nhóm máu, số quân, thẻ thì có liên quan gì đến việc lính của tôi đánh lộn sáng mồng một Tết. Giòng suy nghĩ của tôi bị cắt đứt khi phần giáo huấn của Người anh cả Sư Đoàn bắt đầu. Bằng một giọng nghiêm trang ông nói bằng nỗi niềm bức xúc “Trong lúc nước nhà đang nỗ lực chống lại quân xâm lược Bắc Việt, dân chúng hứng chịu chết chóc từng ngày từng giờ, trong đó có người thân họ hàng bạn bè các anh do Việt cộng gây ra, tại sao các anh không dồn hận thù đó lên đầu giặc mà lại dành cho chiến hữu các anh? Những binh sĩ nào đã tham gia đánh lộn vào sáng mồng một Tết, hãy bình tâm suy nghĩ, để thấy cái sai của mình mà tu chỉnh cho mai sau, quyết tâm đoàn kết với các binh đoàn bạn tiêu diệt kẻ thù cộng sản xâm lược có đúng hơn không? Có tốt hơn không? đem an bình về cho đất nước cho đồng bào hỡi anh em chiến hữu!” Lời giáo huấn của người anh cả Sư Đoàn chắc chắn khai ngộ

thêm cho tôi, và tôi nghĩ cả Đại Đội 2 của tôi, từ lính đến hạ sĩ quan – sĩ quan đều thâm hiểu một cách sâu xa, đặc biệt gây hổ thẹn và ăn năn cho những ai trong đơn vị đã lỡ đại tham gia sự kiện sáng mùng một Tết. Đại Tá Ân, niên trưởng của tôi, không phán xử sự việc bằng dao to búa lớn, bằng kỷ luật trọng cấm khinh cấm, mà bằng lẽ phải trái và bằng tình huynh đệ chi binh, để cải biến những ai làm lỗi sẽ phải ăn năn không còn tái phạm, từ nay sẽ phục vụ tốt hơn. Lối phán xử của người anh cả gây ấn tượng và cảm kích trong lòng tôi.

Nhưng về phần tôi thì sao? Tôi đang suy nghĩ, dù Đại Tá Tư Lệnh có tuyên phạt tôi nặng nề dường nào, tôi xin chấp nhận hình phạt đó mà sẽ không thanh minh thanh nga, vì sự việc xảy ra là do lỗi của tôi, tôi đã không đi sát với binh sĩ trong đơn vị, lính tôi đánh nhau ì – xèo ngoài phố mà tôi lại không hay biết gì cả? Đang suy tư thì vị Tư Lệnh tiến về phía tôi, nhìn Ông tôi không cảm thấy bất an mà gần gũi và tôi đoán Ông sẽ nói gì, bởi tôi có cái tật xấu là thích coi tướng người, ngay cả trong giờ phút ‘dầu sôi lửa bỏng này’. Vị Tư Lệnh nghiêm trang nhìn thẳng vào tôi, với lời nói sắc bén ngắn gọn quở trách tôi: “Chẳng lẽ ngôi trường Võ Bị đào tạo ra trung úy chỉ để đánh lộn với đơn vị bạn thôi sao? Trung úy có biết vị Đại úy Thiết giáp bị lính của Trung Úy đánh là niên trưởng của Trung Úy không?” Nghe đến đây tôi giật mình sao có sự oái ăm như thế được, Đại Úy Chi Đoàn Trưởng 2/8 lại là niên trưởng của tôi. Chân tay tôi rụng rời, tôi nghĩ bụng không thể như thế được, chưa kể trăm đầu đũa đầu tằm thật oan cho tôi, chúng đánh nhau ngoài phố nào tôi có hay biết gì đâu. Nhưng quân phong quân kỷ trong trường mẹ các niên trưởng khóa 19 đã dạy chúng tôi, trái ót mà các niên trưởng bảo đó là trái cà chúng tôi phải đáp trái cà không phân bua, phải chấp nhận. Thành thử khi vị Tư Lệnh hầu như kết tội tôi là nguyên nhân của sự kiện sáng mùng một Tết tôi im lặng lãnh hội chẳng nói năng chi, hy vọng sau này sẽ có người khác minh oan cho tôi. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, chiếc H34 nhẹ nhàng cất cánh chở Đại Tá Tư Lệnh và tùy viên rời Bảo Lộc. Rất tiếc chúng tôi đã làm phí phạm thời giờ của Ông, Ông rất bận bịu với trăm công ngàn việc, kể cả hành chánh và quân sự trong Khu 23 Chiến Thuật. Dư âm của cuộc hội kiến, lính của Đại Đội tôi thật sự bị

vị Tư Lệnh cảm hóa, lời của Ông vô cùng cứng rắn nhưng là lời nhấn nhủ thân tình của một người anh cả đối với đàn em lầm lỗi, nhưng đầy ấp nghĩa tình huynh đệ. Đó là nhận xét trung thực từ lính đến các sĩ quan – hạ sĩ quan trong đơn vị tôi trong cuộc hội kiến hiếm hoi đó. Riêng tôi, tôi thực sự thờ phào nhẹ nhõm, linh cảm Niên Trưởng của tôi chỉ dơ cao đánh khẽ đối với đàn em.

Tôi chỉ thắc mắc một điều, trước khi vào đề Tướng Quân mở đầu bằng câu hỏi “Có ai quên không mang theo thẻ bài không?”. Tại sao chiếc thẻ bài lại quan trọng như vậy đối với cố Tướng Quân. Sau này khi có dịp gặp lại bạn bè đồng khóa phục vụ trong Sư Đoàn, các bạn tôi cũng có chung nhận xét và thắc mắc như tôi về chiếc thẻ bài và Trương Tướng Quân. Mãi hơn 2 năm sau chúng tôi mới có câu trả lời.

Tiếp theo tôi xin kể lại lần thứ hai tôi được diện kiến với Trương Tướng Quân, lần này xảy ra trong một trận chiến khốc liệt.

Ngày 26 tháng 2 năm 1968, cộng sản Bắc Việt hợp đồng cùng cả nước mở cuộc tổng tấn công Mậu Thân đợt 2 vào Quân Khu 2. Tại Tây Nguyên, chúng huy động toàn bộ lực lượng của Mặt Trận B3 do tướng cộng sản Hoàng Minh Thảo chỉ huy tấn công ác liệt vào hai tỉnh KONTUM và BUÔN MÊ THUẬT. Tại duyên hải chúng sử dụng toàn bộ lực lượng hùng hậu gồm chính quy và chủ lực tỉnh, áp đảo quân số tại chỗ của ta, đánh vào Tiểu Khu Bình Thuận, uy hiếp thị xã Phan Thiết. Lực lượng của chúng ghi nhận gồm các tiểu đoàn 480, 482 chính quy, C481 đặc công, C430, C450 chủ lực tỉnh cùng C485 pháo, do chính Trung Tướng CS Năm Ngà, Tư Lệnh Quân Khu 6 cộng sản chỉ huy.

Vào lúc này, tôi đang chỉ huy Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 44 Sư Đoàn 23 BB, hành quân săn diệt địch tại mặt khu Lê Hồng Phong Bình Thuận. Mặt khu này là hang ổ chính của Việt Cộng tại Duyên Hải vùng 2 CT. Sáng ngày 27 tháng 2/1968 Đại Đội tôi được lệnh khẩn cấp bốn tầu về cứu nguy thị xã Phan Thiết đang bị lực lượng Việt Cộng vây hãm. Chúng đã chiếm được một số nơi trong thị xã, đặc biệt lao xá Phan Thiết nằm cạnh Tiểu Khu vừa bị C481 đặc công CS đánh chiếm, giải thoát khoảng 70 tù binh của chúng. Chúng tôi vừa đi vừa chạy. Tôi ra khẩu lệnh trên máy truyền tin vừa chạy vừa nha, phải cố

làm sao chúng ta phải có mặt tại Thị Xã Phan Thiết trước 4 giờ chiều nay. Thế nhưng khoảng 3 giờ chiều hôm đó thầy trò tôi đã về đến một ngôi trường bỏ hoang, cách xa mục tiêu, tức là lao xá Phan Thiết chừng 300 mét. Tôi lệnh cho hậu cứ cấp phát cho mỗi binh sĩ trong đại đội một khẩu phần lương khô loại Ration C, và anh em binh sĩ phải ăn uống xong trước 3 giờ 30, để xuất phát hành quân ngay. Phần tôi vừa ăn vừa bộ đàm theo dạng mã hóa với Thiếu Tá Mai Lang Luân, Tiểu Đoàn Trưởng để nhận khẩu lệnh hành quân. Nhận xong lệnh tôi vội phổ biến ngay đến 3 trung đội trưởng chiến đấu ý định tấn công của tôi vào lao xá Phan Thiết trong 30 phút tới đây nhằm tiêu diệt Tiểu Đoàn đặc công C481 của cộng sản Bắc Việt hiện đang cố thủ trong lao xá. Đồng thời tôi động viên toàn bộ chiến sĩ quyết chiến quyết thắng trong trận thư hùng sắp đến đây với bọn đặc công cộng sản.

Trận đánh với đội hình như sau: Đại Đội 3 của tôi là mũi tấn công chính, dàn hàng ngang trước lao xá Phan Thiết đối diện địch, mặt cách mặt từ 60 đến 100 mét, không loại trừ cận chiến. Đại Đội 2 của Vũ Phúc Sinh, (Sinh cùng khóa 20 Đà Lạt với tôi, lại cùng đại đội D, cùng luôn cả trung đội 3 khi chúng tôi thụ huấn trong trường) hợp đồng tác chiến với tôi, bố trí mặt sau lao xá, nhiệm vụ chính dùng hỏa lực triệt tiêu các điểm kháng cự, đồng thời yểm trợ hỏa lực cho đại đội tôi trong các đợt xung phong đánh vào chính diện. Sở dĩ phải sử dụng lối đánh này vì lực lượng của ta tiếp cận địch với khoảng cách rất gần, pháo binh và không lực của ta không can thiệp được.

Tôi rất tin tưởng Sinh ngay khi còn ở trong trường Mẹ, Sinh thông minh và tháo vác, trong trận thư hùng này. Chính Sinh đã xử dụng 2 khẩu cối 60 ly rất tài tình. Súng hầu như đặt thẳng đứng khi rót vào đầu địch, tác xạ như liên hồi. Người nghi nhưng súng không được nghỉ. Bọn đặc công cố thủ trong một khu đất chật hẹp như vậy làm sao chịu nổi hàng trăm quả đạn 60 ly rót vào, do xạ thủ cừ khôi như Sinh. Vì đoán được như vậy, tôi ra lệnh cho các xạ thủ M 79, đại liên 30 bắn thật rất vào các ổ kháng cự của đặc công địch, đồng thời sử dụng tối đa hỏa lực của khẩu 60 cơ hữu, hợp đồng hỏa lực cùng đại đội 2, tạo thiên la địa võng trùm lên đầu địch. Địch ắt phải thất kinh hồn vía, tinh thần xuống dốc hoang mang. Vào lúc 4 giờ 15 tôi mở cuộc xung phong thăm

dò đầu tiên trực diện vào lao xá, nhưng bắt thành, vì hỏa lực B40 của địch tại các cứ điểm từ lao xá bắn ra xem chừng còn mạnh. May mắn binh sĩ của tôi vẫn an toàn. Tôi nghĩ rằng cứ với cái đà này, địch bị vây nằm trong rọ, 3 khẩu pháo nhỏ 60 hợp lực cùng 10 khẩu phóng lựu hung dữ của tôi cày xới tan nát vào chiếc rọ đó. Mỗi một phút qua đi mang thêm thảm họa ghê ghớm cho cộng quân đang nằm chịu trận trong lao xá, trừ phi chúng mở đường máu để chém về. Do đó tôi quyết định đúng 30 phút nữa tôi sẽ phát lệnh thân tốc xung phong vào lao xá. Khi đó nhất định chúng tôi sẽ đánh tan địch.

Tôi đang chuẩn bị tinh thần và kế hoạch cho binh sĩ tôi phải đánh thắng trong trận quyết tử gần kề. Tinh cờ tôi nhìn ra phía sau cách tôi khoảng 20 mét, sừng sững uy nghi một vị Đại Tá, mang sắc phục dù, sáng ngời lon đạ tá trên cổ áo, súng lục, bi đông nước không quên mang theo, và tất nhiên không thể thiếu chiếc thẻ bài (tôi trộm nghĩ như thế). Người đó là Trương Quang Ân, người anh cả của Sư Đoàn 23 BB, vị niên trưởng huyện thoại đối với chúng tôi. Tôi vội đến trình diện Ông, vắn tắt trình bày kế hoạch điều quân của tôi, Đại Đội sẽ dàn hàng ngang xung phong thân tốc đánh trực diện vào lao xá, ngay khi thời cơ đến, khi địch phản công rời rạc, và thời cơ đó đã gần kề chỉ trong vòng 30 phút nữa. Sau cùng tôi hứa với Ông, “Đại Đội 3 của chúng tôi quyết tâm sẽ quét sạch địch dành lại lao xá, đem chiến thắng về cho Sư Đoàn.” Nhìn vào mắt Ông tôi đoán Tư Lệnh đồng ý với kế hoạch điều quân sắp đến của tôi, tôi xin phép trở về với trận chiến đang đến hồi khốc liệt. Ông vẫn đứng tĩnh bơ quan sát trận địa, xem bọn đặc công cộng sản trước mặt như cỏ rác. Vô tình binh sĩ của tôi nhìn thấy Ông tinh thần của họ vươn cao lên, tựa như đang chờ tiếng còi xung trận! Thật quả thế. Đúng 4 giờ 30, tôi cất cao tiếng hét “Đại Đội 3 xung phong!” Cả Đại Đội đồng hét lên tiếng hét cam hờn “xung phong. Tiếng hét hòa với tiếng súng, bọn đặc công C481 lần này kháng cự rời rạc - trông chừng đuôi súc, cuối cùng tan rã. Đại Đội 2 và Đại Đội 3 chúng tôi đã chiếm lại lao xá Phan Thiết. Binh sĩ của hai đại đội gặp nhau xiết bao vui mừng, riêng tôi bắt tay Sinh cảm ơn sự yểm trợ hỏa lực vô cùng hiệu quả và tài tình, giúp Đại Đội 3 chúng tôi đạt chiến thắng vẻ vang. Sinh ca ngợi chúng tôi đã chọn thời điểm tấn công

vào lao xá rất hợp lý, rất uy dủng và dứt khoát, cộng quân không thể ngờ được, hoàn toàn bị động để rồi chuốt lấy thảm bại. Chúng tôi chia nhau lục soát và thu nhặt chiến lợi phẩm, xác địch và súng đạn vất ngổn ngang. Khắp chiến hào cộng quân ôm nhau chết. Có lẽ trước khi chết họ đã vô cùng khiếp sợ trước hỏa lực ghê ghớm của chúng tôi dấng lên đầu họ. Đa số họ trông còn trẻ, có đũa tôi đoán chỉ chừng 16-17 tuổi và từ miền Bắc mới xâm nhập vào Nam, trông thảm thương làm sao. Họ không gây tội ác mà chính bọn Bắc Bộ phủ mới là tác nhân gây tội ác, đẩy họ vào Nam tìm lấy cái chết đau thương.

Trước khi xung trận, tôi mong sao giết được thật nhiều quân địch, đem về chiến thắng vinh quang, được tướng thưởng nhiều anh dũng bội tinh. Thế nhưng sao hôm nay Đại Đội tôi đánh trận thắng lớn, tôi lại không cảm thấy vui mà buồn, khi thấy đấm đặc công da thịt cháy nám còn khét lẹt mùi thuốc súng. Phải chăng đây là một cuộc chiến nổi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn. Tôi thoáng nghĩ như thế nên lòng tôi cảm thấy bất an.

Sau cuộc hành quân giải tỏa lao xá Phan Thiết thắng lợi, tôi còn nắm giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 thêm hai tháng nữa, hai tháng vất vả. Hầu như ngày nào Tiểu Đoàn 3 của chúng tôi cũng đối đầu với địch, trận lớn trận nhỏ, cho đến khi cộng quân rút chạy vào rừng, kết thúc cuộc tổng công kích tết Mậu Thân đợt 2 tại Phan Thiết nói riêng và cả nước nói chung. Theo thống kê Quân Đội ta thắng lớn trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật, địch đại bại cả hai đợt Tổng Công Kích do chính chúng phát động.

Sau đây, nói về linh ứng của chiếc thẻ bài mà sinh thời Trương Tướng Quân thường hay nhắc nhở, xin mời đọc tiếp:

Một buổi chiều đầu Thu, Pleiku cũng như mọi ngày, cũng gió núi mưa mùa, những chiếc xe GMC làm lủi chờ đầy lính với nhiều sắc áo ra mặt trận khóc liệt trên vùng Tây Bắc, Kontum – Dakto – Benhet, hay đưa lính từ mặt trận về hậu cứ, Biển Hồ-Hàm Rồng. Thế nhưng chiều nay lòng tôi bỗng thấy có một nỗi buồn không tên chất chứa, khác với những chiều trước đây, không biết sẽ có gì xảy ra cho tôi chẳng? Tôi cố dẹp hết những suy nghĩ vô cơ đó, tập trung giải quyết một số văn thư các nơi gửi về, ngồi cạnh tôi là Trung Tá Đệ, Trưởng Ban Kế Hoạch –

Hành Quân Phòng 3 Quân Đoàn. Ông nghiêng người qua tôi với nét mặt vừa căng thẳng vừa buồn. Tôi hỏi nhỏ lại có tin gì buồn phải không Trung Tá?

Ông run giọng trả lời tôi: “Tướng Trương Quang Ân đã tử nạn sáng nay, chiếc H34 chở Ông đã phát hỏa trên vùng hành quân BUPRANG-ĐỨC LẬP do phòng không địch.” Hung tin quá bất ngờ, lòng tôi vô cùng đau xót, như có giọt nước mắt rơi trên má tôi. Trương Tướng Quân hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ chỉ mới 36 tuổi. Quân Đội đã mất đi một tướng tài, trong sạch. Tiếc thay!

Mấy hôm sau tôi tháp tùng Trung Tướng Tư Lệnh bay xuống Buôn Mê Thuộc nghiên cứu tình hình và tìm hiểu cái chết bi thương của Trương Tướng Quân và phu nhân.

Theo tường trình của Trung Tá Điều Ngọc Chánh, Trưởng Phòng 3 SĐ 23 tại Trung Tâm Hành Quân trước Bộ Tư Lệnh QĐ II, chiếc trực thăng H34 chở Chuẩn Tướng Trương Quang Ân và Phu Nhân vừa rời khỏi căn cứ Đức Lập lúc đó vào khoảng 10 giờ 30 sáng ngày 8 tháng 9 năm 1968 thì bị phát hỏa do phòng không của cộng sản Bắc Việt. Ngoài hai xạ thủ người Mỹ văng ra xa bị thương nhưng còn sống, còn tất cả các người khác hiện diện trên chiếc trực thăng H34 đều chết cháy, trong đó có Tướng Trương Quang Ân và Phu Nhân và có cả Đại Tá Cố



Vấn Trường của Sư Đoàn 23 BB, cùng các sĩ quan tùy viên. Vì bị chết cháy nên xác người tử nạn biến dạng hoặc bị phân hủy, may thay nhờ các tấm thẻ bài mang trên người họ nên mới nhận ra được xác nạn nhân, ai là chủ của các tấm thẻ bài đó.

Những chiếc thẻ bài linh ứng mà lúc sinh thời Trương Tướng Quân thường nhắc nhở thuộc cấp phải mang theo mỗi lần có dịp đứng trước hàng quân. Nghiệm ra, trên thế gian này mọi việc xảy ra dù lớn dù nhỏ thảy đều có lý do. Lý do mà Trương Tướng Quân rất mực quan tâm đến tấm thẻ bài khi còn sinh tiền cũng không nằm ngoài cái lẽ bất dịch đó.

Hai lần trước tôi diện kiến Trương Tướng Quân khi Người còn sống. Lần gặp thứ ba khi châu thân của Tướng Quân đã nằm trong chiếc quan tài buồn. Đó là sáng ngày 10 tháng 9 năm 1968, tôi tháp tùng Trung Tướng Lữ Lan, Tư Lệnh QĐ II dự tang lễ của Trương Tướng Quân và Phu Nhân tại cư xá Lê Đại Hành.

Hai chiếc quan tài của nhị vị khiêm tốn đặt ở trong sân trước nhà. Tôi chạnh nghĩ trong lúc đó các tướng tham có nhà cao cửa rộng, biệt thự nguy nga, nhìn hai chiếc quan tài nằm song song trước mặt tôi, lòng tôi quặn đau. Thương biết bao người tướng tài ba liêm khiết, và thương biết bao vị niên trưởng nêu gương sáng cho đàn em, cho hậu duệ noi theo.

Tham dự tang lễ hôm đó có:

- Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.
- Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ.
- Thủ Tướng Trần Văn Hương.
- Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng

QLVNCH.

- Đại Tướng Creighton W. Abrams, Tổng tư lệnh quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam.

- Tr. Tướng Lữ Lan, Tư Lệnh Quân Đoàn II Quân Khu 2.

Tại tang lễ, Chuẩn Tướng Trương Quang Ân được truy thăng Thiếu Tướng và truy tặng Đệ Tam Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG. Phu nhân, Bà Dương Thị Kim Thanh được truy tặng Đệ Ngũ Đẳng BẢO QUỐC HUÂN CHƯƠNG.

Buổi chiều cùng ngày tang lễ tiễn đưa Ông Bà được tổ chức trọng thể, an táng tại nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi. Hai quan

tài được chở trên hai thiết vận xa M113. Tôi tháp tùng theo đoàn người đưa tiễn. Có một điều lạ lùng là trời đang trong xanh, thế nhưng lúc hạ huyết quan tài của Nhị Vị, mây đen phủ kín tứ bề, sấm chớp và mưa bỗng dưng đổ xuống. Trong giây phút đó tôi nghĩ thầm phải chăng trời đất cũng thương tiếc lúc đưa tiễn Trương Tướng Quân và Phu Nhân chăng? Thương tiếc lắm thay!

Để kết luận bài này, tôi xin kể lại một câu chuyện nhỏ sau đây, trong đôi điều chưa nói về Tướng Trương Quang Ân.

Tết Trung Thu năm sau 1969, tôi được chỉ định đại diện BTL/ QĐ II mang quà Trung Thu biếu cho các con của cố Thiếu tướng. Ngôi nhà quanh hiu buồn bã làm sao! Một bà già (tôi đoán là thân mẫu của cố Thiếu Tướng) đang nhả nài ngòi un mấy luống khoai lang, không nhận ra tôi. Các cháu đi học chưa về, duy nhất chỉ có cô em gái của cố Thiếu tướng đón tôi. Nhìn chung ngôi nhà trông đạm bạc lắm, không có vẻ gì là nhà của một tướng lãnh ngày trước. Mà cũng phải thôi, Trương Tướng Quân trước đây nổi tiếng thanh liêm, sống chết vì Quân đội vì xã tắc. Người chẳng bao giờ nghĩ đến lợi danh, một mực trong sạch tiếng thơm vẫn còn lưu truyền.

Tôi chào cô và nêu lý do xin đến gặp gỡ gia đình. Đại tang còn mới quá tôi thấy cô róm lệ khi chào tôi, tôi cảm thấy áy náy vì đã khơi lại cho cô một hoài niệm đau buồn mà thời gian chưa dễ xóa mờ. Tôi xin phép cô thấp nén nhang cho người quá cố. Buồn làm sao cho cả chủ và khách trong giây phút này!

Thấp xong nén nhang, tôi nhìn vọng vào bàn thờ phía sau, bỗng tôi giật mình. Ôi! Sao lại có di ảnh của Phạm Văn Ngô thờ ở đây? Tôi có nhìn lầm chăng? Tôi cố nhìn kỹ lại một lần nữa. Nhất định là Ngô rồi không thể nhầm lẫn được! Ngô là bạn đồng khóa 20 Võ Bị Đà Lạt với tôi, lại cùng chung đại đội thời sinh viên.

Từ ngày ra trường, Ngô về SD7 BB, còn tôi thì về SD23 BB, đũa nào cũng nặng nợ binh đao đâu có thời gian để biết tin nhau! Sau khi đốt nhang và van vái trước anh linh của Liệt Vị, tôi trở lại chỗ ngồi, tiếp tục vấn an sức khỏe của thân mẫu và hỏi thăm các cháu về học hành. Chuyện càng về sau càng cởi mở, nhân cơ hội này tôi xin phép hỏi cô về trường hợp của bạn tôi Phạm Văn Ngô liên hệ thế nào mà được thờ chung ở đây. Câu

hỏi này làm cô róm lệ, ngâm ngùi trả lời: “Anh Ngô là vị hôn thê của tôi, nhưng anh đã hy sinh trước khi đám cưới của chúng tôi được tiến hành. Trong một đêm tối trời, anh họp các sĩ quan để ban hành lệnh hành quân, thì bọn nội tuyến tung lựu đạn vào, anh bị tử thương. Sinh thời tôi thương anh Ngô lắm, lại sợ anh phục vụ ở đơn vị tác chiến nguy hiểm, nên đã có lần tôi xin anh Ân cho anh Ngô về Bộ Tham Mưu làm việc chung với anh trong lúc anh đang giữ chức vụ Tư Lệnh SĐ 23BB“, nhưng anh Ân một mực từ chối. Mỗi lần tôi đề cập đến chuyện này, anh Ân đều nghiêm nghị trả lời: “Làm trai phải đáng thân trai, Ngô là sĩ quan tốt nghiệp từ trường VÕ BỊ QUỐC GIA ĐÀ LAT. Làm trai thời chinh chiến phải chết sống ngoài trận mạc với đồng đội, da ngựa bọc thây. Em đừng làm nhục chí nam nhi của Ngô. Hãy để Ngô sống xứng đáng với thiên chức của người trai xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt“.

Nói đến đây bỗng cô khóc thành tiếng. Có lẽ cô nhớ đến Ngô, người hôn phu không bao giờ cưới, và cô cũng nhớ đến người người anh trai dũng khí với tinh thần “quân bất vị thân“ áp dụng trong quãng đời binh nghiệp. Tôi chạnh nghĩ mà xót xa trong dạ, chỉ trong vòng hai năm mà cô mất đi ba người thân yêu ruột thịt. Với tuổi đời còn trẻ liệu cô có chịu đựng được cuộc đời đang tới với cô hay không?

Hoàng hôn dần khuất bóng, ngoài kia phố xá đã lên đèn. Tôi từ giả cô và từ giả Chư Vị đã khuất trong tâm trạng u buồn. Tôi tự hứa với lòng tôi mai sau khi cuộc chiến tàn, nếu tôi còn sống, thì dù có ở chân trời góc bể nào, và chữ nghĩa của tôi dù có hạn chế đến mức nào tôi cũng không ngại, tôi có trách nhiệm phải viết những gì tôi biết được về tấm gương sáng ngời, vì nước vong thân của Tướng Quân TRƯƠNG QUANG AN. Tôi đang thực hiện tâm nguyện đó trong giờ phút này trên trang giấy này.

Portland, Oregon ngày 14 tháng 6 năm 2023.



HỘI KHÓA VÀ SỐ LA MÃ

Nguyễn Nho, K19

Kính thưa Quý NT và các bạn,

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN hải ngoại được thành lập từ năm 1980 và đã có 22 lần tổ chức Đại Hội Đồng. Theo Nội Quy của TH, phạm vi hoạt động của TH bao trùm toàn thể Thế Giới và chia làm 5 vùng: Hoa Kỳ, Âu Châu, Úc Châu, Gia Nã Đại và Á Châu. Tất cả các CSVSQ xuất thân từ Trường Võ Bị đều là Hội Viên không phân biệt khóa.

Từ ĐHĐ XX trở về trước, TH gồm có 41 hội được phân chia như sau:

Tại Hoa Kỳ: 25 hội

Tại Âu Châu: 8 hội

Tại Úc Châu: 6 hội

Tại Canada: 2 hội

Á Châu: không

Phạm vi sinh hoạt căn cứ vào tính chất địa lý của từng vùng, như tại Hoa Kỳ, phạm vi sinh hoạt của Hội là tiểu bang, tại Âu Châu là quốc gia v.v.v. . . . Như vậy Hội có tính chất giới hạn về địa lý và nhân số. Có hội có rất nhiều hội viên như Nam, Bắc Cali, nhưng có hội chỉ vài ba người như ở Âu Châu.

Hội được thành lập theo nhu cầu sinh hoạt và từng giai đoạn. Hoa kỳ có 50 tiểu bang, nhưng không phải tiểu bang nào cũng có hội. Có hội sinh hoạt lâu dài, có hội chỉ một thời gian ngắn rồi tan hàng.

Hội viên của hội là tất cả CSVSQ cư trú trong phạm vi sinh hoạt của Hội. Những CSVSQ này thuộc nhiều khóa khác

nhau và các thành viên khóa thường liên kết với nhau thành từng nhóm nhằm yểm trợ sinh hoạt của hội được hữu hiệu hơn. Thực tế cho thấy đây chỉ là một nhóm thành viên của khóa cư ngụ trong phạm vi sinh hoạt của hội mà thôi, thường gọi một cách nôm na là khóa và từ đó có thói quen nói hay viết “Trong hội có các khóa . . .”

Nhưng thực ra, trong Hội không có khóa, mà chỉ có các thành viên của Khóa mà thôi.

Điều này đã được Nội qui Tổng hội qui định rõ ràng trong “Điều 12: Hội viên chính thức gồm các CSVSQ/ TVBQGVN qua các danh xưng từng giai đoạn phát triển của QLVNCH như Trường Sĩ Quan Huế, TVBLQ Dalat và TVBQGVN, 31 khóa chính thức và 3 khóa phụ (9, 10, 11 phụ)”

Cũng cần phải minh định rằng Khóa được hình thành trong buổi lễ khai giảng của Trường VBQGVN và có xưng danh bằng con số theo thứ tự theo các Khóa hiện hữu, khi mãn khóa mới được vị chủ tọa đặt tên khóa

Như vậy KHÓA là một tập thể duy nhất của Trường VBQGVN và trường tồn mãi mãi theo thời gian và lịch sử của TVBQGVN. Về phương diện sinh hoạt, thành viên của Khóa hiện diện khắp nơi trên thế giới dưới sự điều hợp bởi một vị Đại Diện Khóa do Đại Hội Khóa bầu lên. Mỗi khóa có một tâm tư tình cảm, một trình độ giống nhau và một bản thể đặc thù của riêng mình, không có khóa nào giống khóa nào.

Cho nên, tất cả các hội đoàn, đặc biệt hội đoàn của các đơn vị QLVNCH đã thành lập Hội chứ không thành lập Khóa, hội nay còn, mai mất, còn khóa thì trường tồn, không thể thay thế. Tương tự như vậy, Hội CSVSQ/ TVBQGVN được thành lập và Hội là đơn vị căn bản. Tất cả các hội kết hợp với nhau thành một Tổng Hội, lấy tên là Tổng Hội CSVSQ (theo NQ Điều 1). Mỗi hội có một ban chấp hành điều hành bởi nội quy của hội (nếu có) hay theo thông lệ. Về phương diện điều hành và tài chánh, sinh hoạt của hội có tính cách độc lập, nhưng thống thuộc TH như NQ ấn định.

Như vậy, trong Hội không có Khóa, mà hội là đơn vị của TH, vậy TH gồm nhiều hội kết hợp lại, chứ không phải nhiều khóa kết hợp lại làm thành TH.

Do đó nói rằng Tổng Hội gồm 27 Khóa là hoàn toàn không có khả năng thuyết phục. Một cách rất đơn giản, Tổng Hội nghĩa là gồm nhiều hội kết hợp, Tổng Hội không thể nói gồm nhiều Khóa kết hợp, nhưng nếu nói nói Liên khóa gồm nhiều khóa kết hợp lại thì hợp lý, vừa đúng với ngữ pháp vừa đúng với từ ngữ.

TH/ CSVSQ/ TVBQGVN sinh hoạt từ năm 1980 cho đến nay qua 22 lần nhóm họp Đại Hội Đồng và con số thứ tự của ĐHD được đánh dấu bằng số La Mã từ I đến XXII. Nhưng đến năm 2021, Hội CSVSQ/TVBQGVN tại San Jose, tự đứng ra tổ chức Đại Hội lần thứ 21. Hai năm sau, Đại Hội Đồng lần thứ 22 tổ chức tại Nam Cali dưới danh xưng “TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM – ĐẠI HỘI TOÀN CẦU KỶ THỨ 22” từ ngày June 30 đến July 01, 02, 2023.

Năm 2020 Đại Hội Đồng XXI và năm 2022 ĐHD XXII được tổ chức tại Nam Cali do Hội CSVSQ/ TVBQGVN Nam Cali trách nhiệm tổ chức, dưới danh xưng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN, là Tổng Hội của tất cả các hội trên thế giới, nghĩa là gồm các hội tại Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu.

Theo Tâm Thư của Ban Tổ Chức ĐHV B Toàn Cầu Kỳ Thứ 22, thì CSVSQ Lưu Xuân Phước, Tổng Hội Trưởng của Bắc Cali “phải tiến hành ĐHV B Kỳ Thứ 22 vào năm nay, 2023 . . .” Như vậy, TH này chỉ là TH của Bắc Cali và đồng thời của 27 khóa.

Sự giống nhau giữa hai TH là: Cùng sử dụng danh xưng TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Trong khi đó, sự khác biệt giữa hai TH là:

Một bên áp dụng danh xưng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN của NQ TH ấn hành năm 1999 và tu chính năm 2012.

Một bên không có NQ nhưng vẫn lấy danh nghĩa TH/ CSVSQ/ TVBQGVN của NQ 1999.

TH/ CSVSQ/ TVBQGVN, TH của tất cả các hội trên thế giới, sử dụng số thứ tự các Đại Hội Đồng bằng số La Mã.

Trong khi TH của Bắc Cali (theo ngôn từ của Bức Tâm Thư của BTC ĐHTCKT 22 đã phổ biến) lại dùng số 21 và 22.

Theo ngữ pháp của tiếng Anh và kể cả tiếng Việt (mặc dầu chưa có Hàn Lâm Viện), việc xử dụng số thứ bằng chữ La Mã trong các trường hợp sau đây:

Tên của các vị vua, như nước Anh, mới có Vua Charles III

Tên của Đức Giáo Hoàng: BENEDICT XVI

Tên của đại hội thể thao: Super Bowl LVIII (2024)

Tên đại hội tôn giáo: Đại Hội Thánh Mẫu La Vang lần thứ II, Orange County

Tên Quân Đoàn của QLVNCH: Quân Đoàn I, Quận Đoàn II . . .

Như vậy có thể nói, con số La Mã để chỉ thứ tự của một biến cố, một danh xưng, một sự kiện . . . có tính cách quan trọng, nổi tiếng, nhiều người biết đến; hoàn toàn khác biệt với số Ả Rập là số đếm trong toán học hay để chỉ số thứ tự một cách bình thường và đơn giản không mang tính nổi bật.

Tóm lại, CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN đều là hội viên của Hội và tất cả các hội được thành lập trên thế giới này, kết hợp lại thành một Tổng Hội duy nhất, không có TH của Nam Cali mà cũng không có TH của Bắc Cali, lại càng không có TH của khóa. Ước gì tất cả chúng ta cùng có một quan điểm và lập trường như vậy, thì may ra Đại Hội Đồng kế tiếp của TH/ CSVSQ/ TVBQGVN sẽ không còn thấy số thứ tự mang tính chất toán học bình thường nữa, ngược lại là thứ tự của một sự kiện quan trọng, nổi bật và hữu danh.

Trân trọng kính chào

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Seattle, 7-7-2023
